

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1, 2 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6. Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	QLMT 2025.1.1 QLMT 2025.2.1	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	Nguyễn Xuân Sang	Cả ngày T7	301 A6	
2.	KTMT 2025.1.1 KTMT 2025.2.1	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	Nguyễn Xuân Sang	Cả ngày T7	301 A6	
3.	CNTT 2025.2.1 (TTS)	Các PP phân tích thiết kế phần mềm tiên tiến	Nguyễn Trung Đức	Sáng T7	208 A6	
4.	QLHH 2024.2.1	Quản lý rủi ro hàng hải	Trần Văn Lượng	Cả ngày CN	305 A6	
5.	QLSX 2025.1.1 QLSX 2025.2.2	Quản lý và đánh giá chất lượng	Lê Thị Nhung	Sáng CN	207 A6	
6.	QLSX 2025.2.1 (TTS)	Phương pháp NCKH Kỹ thuật gia công tiên tiến	Lê Anh Tuấn Nguyễn Anh Xuân	Chiều T7 Cả ngày CN	205 A6	
7.	QLKT 2024.2.1	Kinh tế học nâng cao	Phạm Thị Hằng Nga	Cả ngày T7	303 A6	
8.	QLKT 2025.1.2	Kinh tế học nâng cao	Phạm Thị Hằng Nga	Cả ngày CN	303 A6	
9.	QLKT 2025.2.1	Đầu tư	Dương Văn Bạo	Cả ngày T7	305 A6	
10.	QLKT 2025.2.2	Thống kê kinh tế	Phùng Mạnh Trung	Cả ngày T7	306 A6	
11.	QLVT 2024.2.1	Kinh tế học ứng dụng Quản chiến lược chuỗi cung ứng	Nguyễn Thị T. Hồng Nguyễn Minh Đức	Chiều T7, chiều CN Sáng CN	208 A6	
12.	QLVT 2025.1.1	Quản trị kho hàng	Nguyễn Minh Đức	Chiều CN	302 A6	
13.	QLTC 2024.1.1 QLTC 2024.2.1 QLTC 2025.1.1	Lý thuyết tài chính nâng cao	Hoàng Thị Phương Lan	Cả ngày CN	306 A6	
14.	QLKT 2025.1.3 QLKT 2025.2.3	Quản lý thuế	Tô Văn Tuấn	Cả ngày T7, CN		
15.	QLKT 2025.1.6 QLKT 2025.2.5	Kinh tế phát triển	Đỗ Thị Bích Ngọc	Cả ngày T7, CN		

16.	QLVT 2024.2.2 QLVT 2025.1.2 QLVT 2025.2.2	Giao nhận vận tải quốc tế	Nguyễn Thị Thu Hương	Cả ngày T7, CN		
17.	QLHH 2024.2.3	Kinh tế hàng hải	Lương Tú Nam	Chiều ngày T3, T4		
18.	QLHH 2024.2.2	An ninh hàng hải và bến cảng	Nguyễn Thanh Sơn	Cả ngày T7, CN		
19.	QLKT 2025.1.4	Quản trị tài chính	PGS.TS. Vũ Trụ Phi	Cả ngày T7, CN		
20.	NCS QLKT 2025	Kinh tế phát triển	Lê Sơn Tùng	Cả ngày T4, T5		
21.	NCS TCQLVT 2025, 2026	Quản trị chuỗi cung ứng	Nguyễn Minh Đức	Cả ngày T4, T5		
22.	NCS MTB 2025	Động cơ Diesel tàu thủy	Đặng Thanh Tùng	Cả ngày T5	209 A3	
23.	NCS KTXDCTT 2024	Bảo vệ Chuyên đề tiến sĩ số 2, 3	Hội đồng Chấm CĐTS	09h00 sáng CN	204 A6	
24.	NCS KTB T 2024	Bảo vệ TL TQ & CĐTS 1	Hội đồng Chấm TL TQ & CĐTS	09h30 sáng CN	202 A6	
Lịch thi kết thúc học phần						
25.	CNTT 2025.2.1 (TTS) CNTT 2025.2.2	Hỏi thi: Tiếng anh Thi: Triết học	Nguyễn Đình Quý Trần Việt Dũng	08h00 sáng CN 14h00 chiều CN	301 A6 207 A6	
26.	XDCT, QLDA, QLCA, QKTH, KTTT, QLMT, KTMT, KTĐT, KTĐH 2025.2.1	Hỏi thi: Tiếng anh Thi: Triết học	Hoàng Thị Thu Hà Ngô Văn Thảo	08h00 sáng CN 14h00 chiều CN	302 A6 209 A6	
27.	KTĐH 2024.2.1 KTĐH 2025.1.1	Thi: Robot công nghiệp	Đỗ Khắc Tiếp	08h00 sáng T7	209 A6	
28.	KTĐT 2024.1.1 KTĐT 2024.2.1	Thi: Mô hình hóa hệ thống số và các PP mô phỏng số	Lê Quốc Vượng	08h00 sáng T7	209 A6	
29.	KTĐT 2024.2.1	Thi: Xử lý số tín hiệu nâng cao	Lê Quốc Vượng	09h30 sáng T7	209 A6	
30.	QLDA 2024.1.1 QLDA 2024.2.1 QLDA 2025.1.1	Thi: Tổ chức kế hoạch hóa sản xuất xây dựng	Trần Long Giang	08h00 sáng T7	209 A6	
31.	QLDA 2024.2.1 QLDA 2025.1.1	Thi: Thẩm định dự án xây dựng	Trần Long Giang	09h30 sáng T7	209 A6	
32.	QLCA 2024.2.1	Thi: Kỹ thuật thành lập hải đồ điện tử	Nguyễn Thị Hồng	08h00 sáng T7	209 A6	

	QLCA 2025.1.1					
33.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1 QLSX 2025.1.1	Thi: Kỹ thuật gia công tiên tiến Thi: Hệ thống sản xuất linh hoạt và tích hợp Thi: Hệ thống thông tin thích hợp	Nguyễn Anh Xuân Nguyễn Tiến Dũng Ngô Gia Việt	13h00 chiều CN 14h00 chiều CN 15h00 chiều CN	209 A6	
34.	QKTH 2024.2.1 QKTH 2025.1.1	Thi: Phương pháp NCKH	Phan Trung Kiên	08h00 sáng T7	209 A6	
35.	QLTB 2024.1.1 QLNL 2025.1.1	Thi: Phương pháp NCKH Thi: Quản lý kỹ thuật trong thiết kế và sửa chữa TBNL	Phan Trung Kiên Phan Trung Kiên	08h00 sáng T7 09h00 sáng T7	209 A6	
36.	QLVT 2024.1.1 QLVT 2024.2.1	Thi: Quản lý dịch vụ vận tải Thi: Quản trị kho hàng Thi: Phát triển bền vững	Phạm Thị Quỳnh Mai Nguyễn Minh Đức Lê Sơn Tùng	08h00 sáng T7 09h00 sáng T7 10h00 sáng T7	209 A6	
37.	QLKT 2025.1.1	Thi: Marketing Thi: Phân tích chính sách KTXH Thi: Quản trị công ty Thi: Thống kê kinh tế Thi: Kế toán quản trị	Hoàng Thị T. Phương Đào Văn Thi Nguyễn Văn Sơn Phùng Mạnh Trung Đỗ Thị Mai Thơm	08h00 sáng CN 09h00 sáng CN 10h00 sáng CN 14h00 chiều CN 15h00 chiều CN	207 A6	

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện - T7, Nguyễn Kim Phương - CN

Lịch trực chuyên viên: Đỗ Tất Mạnh - T7; Lê Thành Lự - CN

Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn